TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 05/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Lệ Huyền và bà Mai Trần Thanh Hảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Châu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXXST-HS ngày 10/5/2018 đối với bị cáo:

Vương Đình D, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Đình H và bà Vương Thị Hiền; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 06/2015/HSST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2016. Nộp án phí ngày 10/6/2015. Nộp khoản tiền thu lợi bất chính ngày 20/11/2017).

Nhân thân: Ngày 03/5/2007, Công an thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính: Cảnh cáo, về hành vi trộm cắp.

Bản án số 01/2012/HSST ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2012. Nộp án phí ngày 21/02/2012).

Bản án số 18/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai, xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 28 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật

Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 46 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2017 đến nay (tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai). Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thúy N', sinh năm 1979; trú tại: Khối 9, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Vương Đình C, sinh năm 1991; nơi đăng ký NKTT: Thôn 3, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; tạm trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2/ Vương Đình H, sinh năm 1971; trú tại: Thôn 3, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Trương Thị Thúy N, sinh ngày 21/6/2005. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thúy N'. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Khối 9, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/11/2016, bị cáo Vương Đình D đi xe mô tô đến thị trấn huyện Đăk Tô để mua ma túy sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo cầm một vỏ chai nhựa đi vào nhà chị Nguyễn Thị Thúy N' để xin nước thì gặp cháu N đang sử dụng điện thoại. Cháu N để điện thoại xuống bàn phòng khách và đi xuống bếp lấy nước cho bị cáo. Khi cháu N đã đi khuất tầm nhìn thì bị cáo đã lấy điện thoại bỏ đi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 12/12/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, số IMEI 861216034753616, trị giá 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Vương Đình D về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vương Đình D từ 07 đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Vật chứng: Gồm có 01 chiếc mũ bảo hiểm (đã bị nứt vỡ), 01 chiếc áo khoác; 01 đôi dép là của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2016, bị cáo Vương Đình D đã lợi dụng sơ hở, lấy trộm của bị hại một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, số IMEI 861216034753616, trị giá 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 1999) có hiệu lực. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến thời điểm truy tố, xét xử thì Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) có hiệu lực, hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, có hình phạt tù cao nhất là 20 năm, nhẹ hơn tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù cao nhất là tù chung thân. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ... thì Tòa án áp dụng điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, truy tố bị cáo Vương Đình D là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 01/2012/HSST ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 26/6/2012. Tại thời điểm kết án, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Vì vậy, tính đến ngày phạm tội

theo Bản án số 06/2015/HSST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, thì bị cáo D đã được đương nhiên xóa án tích.

Ngày 09/02/2015, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà kết án bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo chưa đủ thời gian để xóa án tích nên thuộc trường hợp "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; hành vi phạm tội đơn giản. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H1 01909 là của anh Vương Đình C. Anh C cho bị cáo mượn, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thì anh C không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh C là đúng pháp luật.

01 chiếc mũ bảo hiểm (đã bị nứt vỡ), 01 chiếc áo khoác; 01 đôi dép là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vương Đình H (cha của bị cáo) đã bồi thường bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt, nếu có yêu cầu bồi thường thì giải quyết bằng vụ việc dân sự. Ông Vương Đình H không có ý kiến về số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vương Đình D 8 (tám) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt 8 (tám) tháng tù của bản án này với 46 tháng tù tại Bản án số 18/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo Vương Đình D phải chấp hành hình phạt chung là **54 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/9/2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Vương Đình D 01 chiếc mũ bảo hiểm (đã bị nứt vỡ), 01

chiếc áo khoác; 01 đôi dép.

(Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Tô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô).

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo bị cáo Vương Đình D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Công an huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- THA hình sự huyện Đăk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Bình